

## LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

### QUYỂN 14

#### Địa 10: ĐỊA DO VẤN TẠO THÀNH 2

Đã nói hai thứ xứ là chỗ nên nhận biết về giáo pháp của Phật. Tiếp theo nói về ba thứ: đó là dựa nơi mười tướng, ba môn, ba thứ và ba căn, các hữu tình phát khởi tà hạnh, có thể khiến họ bị đọa vào các cõi ác.

Nói mười tướng: Là hoại sanh mạng, tài sản, vợ con. Hoặc hủy hoại nghĩa thật, bạn lành, lời khen ngợi, sự nghiệp được gây tạo. Hoặc ba thứ ô trược của ý: Nhận giữ tài sản của kẻ khác muốn lấy làm của mình. Muốn khiến cho kẻ khác gặp việc không may. Với ác kiến hiện có, phủ báng điều chân thật.

Nói ba môn: Đó là:

1. Môn tạo nghiệp hủy hoại.
2. Môn ý vui thích hủy hoại.
3. Môn phương tiện hủy hoại.

Đối với mười tướng nêu trên, bảy thứ trước là môn tạo nghiệp hủy hoại. Hai thứ tiếp theo là môn ý vui thích hủy hoại. Một thứ sau cùng là phương tiện hủy hoại. Đây là ác kiến. Do ác kiến nên hổ thẹn, từ bi, lìa các hành ác, thấy đều bị hủy hoại. Không có hổ thẹn, không có từ bi, nên tạo nhiều các thứ ác.

Nói ba thứ: Tức là:

1. Thân tạo tác.
2. Ngữ tạo tác.
3. Ý tạo tác.

Nói ba căn: Đó là:

1. Tướng tự tạo lợi ích.
2. Tướng gây hại kẻ khác.

### 3. Tướng điên đảo đối với các trường hợp khác.

Nghĩa là đối với phi pháp tạo tướng là pháp. Đối với việc không nên làm, tạo tướng nên làm, chấp chặt vào hiện hành.

Lại có ba pháp, có thể khiến cho hữu tình không giữ gìn các căn:

1. Ở trong chỗ nương dựa là chủng tử của pháp tà.
2. Nơi các cảnh giới, giữ lấy tướng không đúng.
3. Nơi chốn ẩn dật không chánh tư duy.

Ba thứ như vậy, nên biết tức là phẩm dục, tham, sân hận cùng với hại, dựa vào bốn xứ sở, phát sanh ba thứ tâm tư không chính đáng. Nghĩa là: Đối với xứ sở của bốn thứ pháp phẩm bạch như lợi ích của chính mình v.v..., vì muốn đạt được, vì muốn không bị mất, nên sanh tâm tư về dục. Đối với xứ sở của hai loại hữu tình có thể ngăn chặn oán kia, sanh tâm tư về giận dữ. Đối với xứ sở của hữu tình thuộc loại bạn thân, sanh tâm tư về hại. Vì sao? Vì nếu là loại bạn thân, hoặc lúc vi phạm, thì đối với kẻ ấy không sanh ý muốn hoàn toàn trừ diệt, chỉ có ý muốn theo phương tiện, trừng phạt bằng những khổ sở nhẹ. Trái với trường hợp này nên biết là các phẩm bạch hiện có.

Lược nêu có bốn thứ chủng tử của nội pháp, thâm tóm toàn bộ chủng tử của các pháp:

1. Chủng tử thế gian.
2. Chủng tử xuất thế gian.
3. Chủng tử không thanh tịnh.
4. Chủng tử thanh tịnh.

Chủng tử thế gian: Là chủng tử của các hành hệ thuộc ba cõi Dục, Sắc, Vô sắc.

Chủng tử xuất thế gian: Là chủng tử thanh tịnh, của tám Thánh đạo v.v... có thể chứng đắc ba thừa và quả của ba thừa.

Chủng tử không thanh tịnh: Là chủng tử của các hành thuộc cõi Dục.

Chủng tử thanh tịnh lại có hai thứ:

1. Thế gian tịnh.
2. Xuất thế gian tịnh.

Chủng tử của các hành thuộc cõi Sắc, Vô sắc, gọi là thế gian tịnh. Các chủng tử hiện có như tám Thánh đạo v.v... có thể chứng đắc ba thừa và quả của ba thừa, gọi là xuất thế gian tịnh.

Lại có ba thứ nhân của pháp hữu lậu từ nhân sanh khởi. Nếu ở trong ấy, tu tập phương tiện không như lý chánh, tức có thể sanh các khổ. Nếu có thể tu tập phương tiện đúng như lý, thì nơi khổ, nơi nhân

của khổ, có thể nhận biết, đoạn trừ. Đó là, nơi pháp thuộc cõi Dục, mong cầu nhiễm ô. Đối với pháp thuộc cõi Sắc, Vô sắc cũng vậy.

Lại có ba thứ cõi, nẻo của các phiền não, khiến các hữu tình lưu chuyển nơi sanh tử. Đó là, đối với những thứ vượt trội nơi Dục giới, phát ý mong cầu, gọi là “cõi phiền não” thứ nhất. Đối với các thứ vượt trội nơi Sắc giới, Vô sắc giới, trong tự thể, phát ý mong cầu, gọi là “cõi phiền não” thứ hai. Đối với giải thoát tà vạy, phát ý mong cầu, gọi là “cõi phiền não” thứ ba.

Lại có ba thứ phương tiện, các loài hữu tình muốn theo đấy, tạo nghiệp căn bản:

1. Đạt được mong muốn thù thắng.
2. Đạt được tự thể thù thắng.
3. Chứng đắc đạo giải thoát thù thắng.

Lại có 3 thứ uy lực, khiến các loài hữu tình, ở trong ba cõi, thâm nhận tự thể nơi các hành:

1. Uy lực dẫn dắt.
2. Uy lực có thể đạt được.
3. Uy lực thành mãn.

- Uy lực dẫn dắt: Là có thể dẫn dắt các nghiệp.

- Uy lực có thể đạt được: Là kiên đạt phước (trung hữu) đang lúc hiện tiền.

- Uy lực thành mãn: Là trụ ở đấy thọ nhận dị thực của các nghiệp tịnh, bất tịnh.

Lại có ba thứ vô minh tích tụ, khiến các loài hữu tình trụ nơi vô minh, do nhân duyên ấy, có thể sanh tự thể của ba đời sai biệt. Đó là, đối với phần đầu v.v... của thời quá khứ không nhận biết, có thể sanh tự thể của hiện tại. Đối với phần đầu v.v... của đời hiện tại không nhận biết, nên có thể sanh tự thể của vị lai. Đối với phần đầu v.v... của đời vị lai không nhận biết, tức nơi vị lai, có thể sanh tự thể của đương lai về sau nữa.

Lại có ba thứ tai họa của bậc Thánh chưa đạt cứu cánh, nên cùng sanh tử với các phàm phu. Nếu có vị, đối với các tai họa ấy sanh tâm chán sợ sâu xa, nên mau chóng đoạn trừ ba thứ kiêu mạn, phóng dật, tụ tập phương tiện nơi hiện pháp Niết bàn:

1. Không bệnh mà suy thoái.
2. Tuổi nhỏ mà suy thoái.
3. Thọ mạng mà suy thoái.

Bậc có trí, nên quán ba sự như thế, ở đời vị lai, nhất định sẽ theo

đuổi.

Lại có ba thứ nơi chốn nường dựa do tham sân si của các loài hữu tình trói buộc, tạo nên thân phần sai biệt, có thể trói buộc gáp các loài hữu tình giam vào lao ngục sanh tử khổ lớn:

1. Có thể tạo lợi ích.
2. Có thể tổn giảm.
3. Nơi hai thứ cùng lia bình đẳng.

Lại có ba nơi chốn sanh các khổ, thấu tóm toàn bộ các khổ hiện có của hữu tình:

1. Khổ do họp hội sanh.
2. Khổ do trái lia sanh.
3. Khổ bình đẳng nối tiếp.

Loại thứ nhất, do vị tổn hại hòa hợp. Loại thứ hai, do vị tạo lợi ích bị biến hoại. Loại thứ ba, do tất cả vị cùng nối tiếp chuyển biến. Các hành được sanh thuộc về thô trọng, chỉ các bậc Hiền Thánh mới biết rõ đó là khổ, không phải là các phàm phu.

Lại có ba thứ pháp của tâm cao ngạo, người tu phương tiện, lia dục hại, cầu chứng đắc quả Sa-môn, thuộc chi quả Dự lưu, có thể gây chướng ngại cho Sa-môn khiến không chứng được:

1. Đem mình so sánh với người khác, cho ta là hơn, tâm sanh cao ngạo.
2. Đem mình so sánh với kẻ khác, cho ta là bằng họ, tâm sanh cao ngạo.
3. Đem mình so sánh với kẻ khác, cho ta là kém, tâm sanh cao ngạo.

Lại có ba thứ chủng tử, nên biết có thể sanh khởi tất cả các hành:

1. Đã cho quả.
2. Chưa cho quả.
3. Quả đang hiện tiền.

Lại có ba thứ nơi chốn là chỗ dựa của các hành ngôn thuyết: Đó là quá khứ, hiện tại, vị lai.

Lại có ba tướng, có thể gồm thấu tự tướng của tất cả sắc pháp. Đó là hiển hình, tác dụng, an lập các sắc được giữ lấy của nhãn thức. Nơi xứ sở của mình gây chướng ngại các sắc khác, an lập sắc căn của hành trụ. Nếu là sắc của tất cả cảnh giới, nên biết hết thủy gồm có mười sắc và sắc của địa định. Nếu đạt được định thanh tịnh, là các sắc hiện có của người tu phương tiện dẫn phát biến hóa, nên biết là cảnh giới của tâm hóa hiện bên trong, cũng là quả của tâm biến hóa chưa viên mãn.

Lại có ba thứ tâm, là chỗ theo đuổi của các phiền não:

1. Tâm của các phàm phu.
2. Tâm của bậc học chưa viên mãn.
3. Tâm của bậc học đã viên mãn.

Lại có ba thứ người nghe pháp:

1. Hạng đối với pháp với nghĩa không thể thọ trì.
2. Hạng chỉ có thể lãnh nhận, không thể giữ vững.
3. Hạng có thể thọ nhận, giữ vững.

Lại có ba pháp đứng đầu của người tu hành quán tánh vô thường của thân ngũ ý, quán hưởng nhập. Đó là:

1. Hơi thở ra vào.
2. Tâm, tứ,
3. Tưởng, tư.

Lại có ba loại tôn thặng, xứng đáng nhận cúng dường:

1. Tuổi tác tăng thượng.
2. Tộc họ tăng thượng.
3. Công đức tăng thượng.

Lại có ba thứ nhân trụ nơi định, bất định, gồm hai nhân định và một nhân bất định. Đó là:

1. Nhân định của cõi ác, là nghiệp vô gián.
2. Nhân định của Niết bàn cõi thiện, là pháp hữu vi vô lậu.
3. Nhân bất định: Là các pháp còn lại.

Lại có 3 pháp, vì khiến cho Thánh giáo trụ lâu dài, nên lần lượt nêu tội:

1. Hiện thấy thân ngữ hiện hành vi phạm học xứ.
2. Theo người khác được nghe.
3. Dùng tướng khác đối chiếu để biết rõ.

Lại, các Đức Như Lai tự nêu đầy đủ về ba đức không được giữ gìn. Tức hiển bày các sư của ngoại đạo luôn ôm giữ các ác, tự xưng là bậc Nhất thiết trí, nhưng thật sự không phải là bậc Nhất thiết trí. Lại muốn khiến họ, nơi trước Đức Như Lai phát khởi tin tưởng về Nhất thiết trí chân thật.

Lại có ba thứ thiêu đốt não hại các hữu tình do tà chấp pháp sanh làm dấy khởi lửa dữ. Đó là:

1. Thiêu đốt, não hại của tham ái.
2. Thiêu đốt, não hại của sầu lo.
3. Thiêu đốt, não hại của điên đảo.

Lại có ba loại lửa: Là lửa của ngoại đạo thờ phụng tà vạy, cho là

phước được sanh nơi cõi Trời Hóa Lạc. Hàng hữu tình thắng giải chỉ rõ loại lửa không hư dối, nên thờ phụng. Tuy thực sự không phải là lửa, nhưng giả lập là lửa. Đó là:

1. Cha mẹ.
2. Vợ con.
3. Phước điền chân thật nên cúng dường.

Lại có ba thứ sinh đạo tăng thượng chân thật, do các bậc sống trong lạc dục tăng thượng giảng nói. Đó là:

1. Bồ thí, được giàu có, nhiều tài sản.
2. Trì giới, được trụ nơi cõi thiện.
3. Tu định, xa lìa khổ thọ, được sanh trong thế giới an lạc,

hoàn toàn không có não hại.

Lại có ba thứ dục thù thắng trong các dục thấp kém của những người thọ dục, là lạc được sanh do quán xét đối chiếu các dục. Đó là:

1. Các dục do dùng nhiều công sức để duyên dựa, là các dục hiện có trụ nơi hiện tiền.
2. Các dục dựa nơi tâm, ít dùng công sức, tức là các dục hiện có nơi cõi Trời Hóa Lạc.
3. Các dục dựa nơi tâm, rất ít dùng công sức, đó là các dục hiện có nơi cõi Trời Tha Hóa.

Lại có ba thứ lạc thù thắng, vượt hơn hẳn trong các dục thấp kém. Đó là:

1. Hỷ có tâm, tứ.
2. Hỷ không có tâm, tứ.
3. Lạc do lìa hỷ.

Lại có ba thứ đối tượng nhận thức của giác ngộ, có thể khiến cho ba thừa xuất ly các khổ. Đó là:

1. Chủng loại nghe âm thanh từ người khác.
2. Chủng loại bên trong tư duy chân chánh.
3. Chủng loại tu tập chỉ quán lâu dài.

Lại có ba thứ đối tượng nhận thức của giác ngộ. Đó là:

1. Hoàn toàn bị trói buộc.
2. Bị trói buộc một phần.
3. Hoàn toàn không bị trói buộc.

Lại có ba thứ sự việc nên làm nơi người tu hành quán. Do lực tăng thượng của ba sự việc ấy, nên có thể tu tập tất cả pháp thiện như tín v.v... Đó là:

1. Vĩnh viễn đoạn trừ các phiền não do kiến đạo đoạn rồi, chứng

quả Dự lưu.

2. Hoàn toàn đoạn trừ các thứ phiền não do tu đạo đoạn rồi, lần lượt chứng đắc các quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

3. Đã chứng đắc quả A-la-hán rồi, trụ nơi hiện pháp lạc.

Lại do lực tăng thượng của ba phần ấy, nên soi chiếu rõ tất cả cảnh giới của đối tượng nhận thức, kiến lập ba nhãn (mắt): Một là nhục nhãn, có thể soi chiếu các sắc hữu kiến hiển lộ không có chướng ngại. Hai là thiên nhãn, có thể soi chiếu các sắc hữu kiến không hiển lộ, có chướng ngại không chướng ngại. Ba là tuệ nhãn, soi chiếu tất cả chủng loại hoặc sắc phi sắc, nơi các pháp hiện có.

Lại có ba pháp, có thể diệt trừ phiền não oán địch hiện hành. Đó là:

1. Tin thuận bạn lành.
2. Không ở lẫn lộn với các chúng tại gia, xuất gia.
3. Bên trong, tác ý đúng đắn về đạo lý chân thật nơi đối tượng nhận thức của sự giác ngộ.

Lại có ba thứ phương tiện dạy khuyên chân chánh, có thể lần lượt chứng đắc, càng về sau là chứng đắc Niết bàn. Đó là:

1. Phương tiện dạy khuyên chân chánh đối với Giới.
2. Phương tiện dạy khuyên chân chánh đối với tâm trụ.
3. Phương tiện dạy khuyên chân chánh đối với đạo lý chân thật nơi đối tượng nhận thức của sự giác ngộ.

Như phương tiện dạy khuyên chân chánh có 3 thứ, nên biết phương tiện luôn tu tập dạy khuyên chân chánh cũng vậy.

Lại, đối với phương tiện dạy khuyên chân chánh, lúc đang tu tập, do 3 thứ pháp nên được trụ nơi an ổn:

1. Đẳng chí không, vô nguyện, vô tướng, diệt tận.
2. Bốn tĩnh lự.
3. Bốn vô lượng.

Lại lược có ba thứ tâm - tánh một cảnh, có thể khiến chứng đắc trí kiến như thật. Đó là:

1. Vô số hành tướng của đối tượng duyên sai biệt ở trong ý ngôn.
2. Vô số hành tướng của đối tượng duyên sai biệt nơi ý ngôn không gián đoạn.
3. Không có vô số hành tướng của đối tượng duyên không sai biệt vượt quá ý ngôn, chỉ chuyên chú một cảnh.

Lại có ba xứ, có thể khéo thấu nhận các xứ tà ác mà vọng chấp là tôn thắng, cũng dung nạp xứ có hữu tình được hóa độ, dẫn dắt vào

Thánh giáo. Đó là:

1. Hiện bày thân thông tối thắng hiện có của mình.
2. Đối với các hành nhiễm tịnh hiện có của kẻ khác thì ngăn chặn, mở dẫn.
3. Nêu giảng pháp diệu để dạy khuyên chân chánh.

Lại có ba thứ thanh tịnh, vì nhằm đoạn trừ kiến chấp lạc tịnh nơi ngoại đạo, lấy nước dùng bên ngoài, tắm trừ cấu uế bên ngoài, tự khởi kiêu mạn tà vạy, cho là đạt được thanh tịnh bậc nhất, nên kiến lập ba thứ thanh tịnh ấy, là nhân siêu việt của sanh xứ tịnh, bất tịnh nơi đệ nhất nghĩa.

Lại có ba thứ tịch mặc, vì nhằm đoạn trừ kiến chấp về trì giới tịch mặc nơi các ngoại đạo, tạm dứt ngôn ngữ, tự dấy khởi tà chấp, cho là đã đạt được tịch tĩnh chân thật. Lại vì để nêu rõ về tịch mặc không điên đảo, nên kiến lập ba thứ tịch mặc chân thật. Tức là Giới được bậc Thánh ưa chuộng, thuộc về hai nghiệp thân ngữ cùng tâm vô lậu.

Lại có ba pháp, có thể khiến cho người ở chốn xa lìa đoạn trừ các thứ tâm tư bất chánh đang hiện hành. Đó là sự hổ thẹn và ái kính được sanh khởi do kẻ khác phỉ báng, khiến lực tăng thượng của lợi lớn bị thối thất.

Lại dựa nơi đạo và quả của đạo, nên biết có ba thứ vô thượng tối thắng. Đó là trí vô thường, trí khổ và trí vô ngã, cùng các vô thượng tối thắng: bốn thứ hành tích như lạc tốc thông v.v..., các bậc hữu học, vô học nơi tất cả thế gian xuất thế gian, thời giải thoát, tâm bất động giải thoát. Người tu hành quán, trước đạt được trí ấy, do trí này nên đoạn trừ các phiền não. Tiếp theo, tu các hành tích, tu hành tích xong, tâm được giải thoát.

Lại có ba minh, nên biết là nhằm hiển bày tánh vô minh của hàng Sa-môn, Bà-la-môn ngu tối đối với Niết bàn hiện pháp, tà chấp về hai biên đoạn thường nơi tiền tế trung tế hậu tế, nên kiến lập ba minh.

Đã nói ba thứ xứ nên nhận biết về giáo pháp của Phật. Tiếp theo nói về bốn thứ.

Tức có bốn pháp, có thể gồm thâu tất cả đối tượng nhận thức và trí. Đó là thân cùng với tuệ duyên nơi cảnh của thân, và niệm trụ tăng thượng của văn tư tu dùng làm chỗ nương dựa. Như thân cùng tuệ duyên nơi cảnh của thân, nên biết thọ tâm pháp cùng tuệ duyên nơi cảnh của thọ tâm pháp, cũng vậy.

Lại có sai biệt, đó là bốn thứ trói buộc:

1. Trói buộc của chấp giữ.



2. Trói buộc của lãnh thọ.
3. Trói buộc của phân biệt.
4. Trói buộc của chấp trước.

Nên biết, tâm đối với thân, do sự trói buộc của chấp giữ ràng buộc. Đối với thọ, do sự trói buộc của lãnh thọ bên trong ràng buộc. Đối với tướng nơi cảnh giới của sắc v.v... do sự trói buộc của phân biệt ràng buộc. Tức đối với thân v.v... được nói đến, do sự trói buộc của chấp trước các phiền não đại, tiểu như tham, sân v.v... ràng buộc. Đối trị bốn thứ trói buộc như thế, nên lập bốn niệm trụ.

Lại có bốn thứ như dục, cần đứng đầu, quan sát về lỗi lầm và sự đối trị lỗi lầm dùng làm chỗ nương dựa, có thể đoạn trừ các pháp bất thiện hiện hành cùng đoạn trừ mọi trói buộc của chúng. Có thể đạt được pháp thiện và làm tăng trưởng chúng.

Lại có bốn thứ, vì muốn cho tâm trụ, vì muốn cho người tu phương tiện đạt được định thù thắng, vì muốn cho tâm trụ nơi môn có thể sanh trưởng như ý. Đó là:

1. Vui thích xuất ly dục.
2. Thọ trì, đọc tụng, tinh tấn sám hối lỗi lầm.
3. Có thể giữ lấy tâm của tướng định hiền thiện.
4. Trụ nơi chốn vắng lặng, quan sát các pháp.

Lại có bốn thứ tâm trụ nơi tâm định:

1. Tâm trụ có tâm có tứ có hỷ.
2. Tâm trụ không tâm, không tứ, chỉ có hỷ.
3. Tâm trụ không tâm, không tứ, lìa hỷ.
4. Tâm trụ nơi niệm xả thanh tịnh, vượt quá tất cả khổ lạc.

Lại có bốn thứ chân thật nơi đối tượng nhận thức do hai phẩm nhiễm ô, thanh tịnh sai biệt nên kiến lập bốn thứ. Nếu người có thể biết rõ, khéo nhận biết rõ, tức có thể đoạn trừ tất cả phiền não do bậc kiến đạo, tu đạo đoạn. Đó là:

1. Chân thật nơi quả của phẩm nhiễm ô.
2. Chân thật nơi nhân của phẩm ấy.
3. Chân thật nơi quả của phẩm thanh tịnh.
4. Chân thật nơi nhân của phẩm ấy.

Lại có bốn thứ tướng dẫn đầu bị hý luận trói buộc. Đó là:

1. Ở trong dục nhỏ, tướng dẫn đầu, bị hý luận trói buộc.
2. Ở trong sắc lớn, tướng dẫn đầu, bị hý luận trói buộc.
3. Nơi vô lượng Không, Thức vô biên xứ, tướng dẫn đầu, bị

hý luận trói buộc.

4. Nơi Vô sở hữu xứ, tưởng đứng đầu, bị hý luận trói buộc.

Lại có bốn pháp, đối với các hữu tình có thể đối trị sân hại, không ưa thích dục tham, lúc khéo tu tập có thể sanh khởi phước lớn, có thể hưởng đến lìa dục. Đó là: Từ Bi Hỷ Xả.

Lại có bốn pháp, vượt quá cõi Sắc, khiến thành phần xa. Đó là: xứ Không, xứ Thức, xứ Vô sở hữu và xứ Phi tưởng phi phi tưởng.

Lại có bốn thứ pháp nhận giữ thù thắng, khiến cho sự giải thoát mau chóng được viên mãn, khiến cho người siêng năng tu hành giải thoát dục như bậc Thánh. Vì nhằm đoạn trừ sức tăng thượng của 4 ái. Đó là: Ít mong cầu về y phục, ăn uống, ngọa cụ, không tạo, không loạn, thời gian không để trôi qua uổng phí, siêng tu phương tiện, tâm lìa tán loạn, ưa đoạn trừ phiền não, thích tu chánh đạo.

Lại có bốn thứ đoạn trừ các phiền não, tu tập đạo quả. Đó là:

1. Đoạn trừ phiền não do bậc kiến đạo đoạn.
2. Đoạn trừ phẩm trung, thượng của Kiết hạ phần, do bậc tu đạo đoạn.
3. Đoạn trừ rốt ráo các thứ phiền não ấy.
4. Đoạn trừ rốt ráo kiết thượng phần.

Lại có bốn thứ chứng đắc chi Dự lưu, có thể khiến cho hành giả ở trong Thánh giáo của Phật và cõi thiện hoàn toàn bất động. Đó là, nơi trụ xứ của bậc Đại sư, tâm thanh tịnh không động do giác ngộ chân thật sanh khởi. Như ở trụ xứ của bậc Đại sư, nên biết, ở nơi pháp được chứng đắc cùng trụ xứ của hành giả tu chứng pháp, cũng vậy. Ba loại như thế gọi là tâm thanh tịnh. Một loại thứ tư, gọi là sắc thanh tịnh, vì thuộc về giới được bậc Thánh ưa chuộng. Ba thứ trước, khiến ở nơi Thánh giáo không có dao động. Một loại sau cùng khiến không có dao động đối với cõi thiện.

Lại có bốn thứ chứng đắc chi Dự lưu. Đó là:

1. Đối với bậc thầy giảng pháp và giáo thọ hay khéo phụng sự, không hề trái phạm.
2. Đối với pháp được nêu giảng và giáo thọ luôn lắng nghe thuận hợp.
3. Nơi pháp được nghe, nên chánh tư duy cùng khéo thông đạt.
4. Tu tập thành tựu đầy đủ.

Lại có bốn trí, gồm thâm tất cả trí. Đó là:

1. Trí có thể hiện thấy ở trong các pháp chỉ là vô lậu.
2. Trí hoàn toàn vô lậu, ở trong các pháp không hiện thấy.
3. Trí thế gian hoàn toàn hữu lậu, hoặc dẫn khởi như lý, hoặc dẫn

khởi không như lý, hoặc dẫn khởi phi như lý phi bất như lý.

4. Trí sai biệt của tha tâm chung cả hữu lậu, vô lậu.

Lại có bốn thứ trí chân thật có thể giữ lấy nơi phẩm chuyển, hoàn, có thể dứt hết các lậu. Đó là:

1. Trí chân thật của quả nơi phẩm chuyển.
2. Trí chân thật của nhân nơi phẩm chuyển.
3. Trí chân thật của quả nơi phẩm hoàn.
4. Trí chân thật của nhân nơi phẩm hoàn.

Lại có bốn pháp, có thể khiến cho người tin tưởng tu tập chánh phương tiện, đoạn trừ phiền não. Đó là:

1. Tinh tấn dụng công, ân cần nối tiếp.
2. Niệm trì hành chân chánh.
3. Xa-ma-tha.
4. Tỳ-bát-xá-na.

Lại có bốn thứ pháp có thể thông đạt, có thể dứt hết dấu vết nường dựa của các lậu thượng phẩm. Đó là nhằm chứng đắc Thánh đạo, tu tuệ hữu lậu. Đã được đạo rồi, làm tổn giảm các phiền não và các sự việc một cách rất ráo, đoạn trừ vĩnh viễn mọi thứ phiền não. Như đạo đã chứng đắc, lại chuyển tăng tu tập.

Lại có bốn pháp, lần lượt tương ứng, có hành có duyên hòa hợp chuyển mà chuyển, đồng một duyên chuyển. Đó là thọ tướng hành thức.

Lại có bốn thứ hộ trì, có thể khiến cho người đã hội nhập Thánh giáo của Phật yêu thích Thánh giáo. Đó là:

1. Hộ trì thân mạng.
2. Hộ trì lực.
3. Hộ trì tâm còn phiền não.
4. Hộ trì phương tiện chân chánh.

Lại có bốn thứ nơi chốn, là chỗ dựa của hành nghĩa không điên đảo, có thể đạt được chánh kiến. Do ba thứ trước nên lúc hành được thanh tịnh. Do một thứ sau nên khi trụ được thanh tịnh. Đó là người gìn giữ căn môn, nơi các cảnh giới không thuận không trái. Vì giữ gìn căn môn, nên niệm lực tăng thượng, theo chánh trí mà hành. Người trụ nơi hạnh xa lìa, tâm không cấu nhiễm, chuyên chú nơi một duyên.

Lại do bốn hành nên biết có thể chứng đắc tuệ sáng (minh) và giải thoát. Do niệm nhân, tuệ nên có thể chứng đắc tuệ sáng. Lại do thân nên có thể chứng đắc bất động giải thoát và thời giải thoát.

Lại có bốn pháp, có thể làm chỗ dựa rộng lớn sanh khởi các sắc

được tạo với vô số sai biệt. Đó là:

1. Tánh bền chắc.
2. Tánh ẩm thấp.
3. Tánh ấm áp.
4. Tánh nhẹ, động.

Lại có bốn pháp, có thể duy trì các loài hữu tình đã sanh khiến được trụ lâu dài, có thể thâm tóm lợi ích cho người tìm cầu hữu. Trong phần Nhiếp sự sẽ phân biệt rộng.

Lại có bốn thứ là dấu vết nơi chỗ dựa của các thức lưu chuyển trong sanh tử. Đó là, đối với các sắc đã thấy rồi thì hưởng tới. Do tham ái, nên lấy làm cảnh giới của đối tượng duyên, đối tượng nương dựa, cùng với hữu kiến lập. Như đối với các sắc, đối với thọ, tưởng, hành, thức, nên biết cũng vậy.

Lại, các Bí-sô, do tham luyến thân mạng của hiện pháp, lấy làm chỗ nương dựa, nên đối với các thứ y phục, ăn uống, đồ nằm, sanh tham ái, mong cầu. Do tham luyến thân mạng của hậu pháp, lấy làm chỗ nương dựa, nên đối với đời sau sanh tham ái mong cầu. Vì si mê đối với Niết bàn, lấy làm chỗ nương dựa, nên ở nơi không hữu sanh tham ái, mong cầu. Như vậy lược có 4 thứ tham ái, mong cầu: đó là tham ái về y phục, ăn uống, đồ nằm và tham ái về hữu không hữu.

Lại có bốn pháp, có thể khiến cho hữu tình hiện hành tạo tác những việc không nên làm. Đó là thuận theo việc đáng yêu thích, trái ngược với việc không đáng yêu thích, sợ hãi kẻ địch mạnh, tâm ý điên đảo, ngu tối đối với hiện pháp và quả của hậu pháp.

Lại có bốn thứ thưa hỏi ghi luận, có thể đoạn trừ nghi hoặc, có thể tỏ ngộ điều chưa tỏ ngộ, lại có thể nhận giữ lực quyết trạch thù thắng. Đó là, đối với thật tướng của các pháp, nên hoàn toàn ghi nhận. Đối với dị thực nơi nghiệp quả của các hữu tình, nên phân biệt, ghi nhận. Đối với chỗ nêu bày ẩn mật, không phải hỏi một lượt mà nên ghi nhận để cất vấn. Đối với chỗ không như lý, phải nên ghi nhận để qua một bên. Ở trong câu hỏi này, vì sao gọi là ghi nhận? Tức là ghi nhận lời hỏi của kẻ kia. Đức Phật Thế Tôn nơi trường hợp này không ghi nhận.

Lại có bốn thứ tuệ xả, hoặc thanh tịnh hoặc không thanh tịnh. Ba loại thanh tịnh, đó là:

1. Chỉ giới, kiến của tự thân đầy đủ.
2. Chỉ giới, kiến của kẻ khác đầy đủ.
3. Hoặc giới, kiến của mình và người đều đầy đủ.

Một loại không thanh tịnh, đó là hai thứ giới, kiến của mình và

người đều không đầy đủ.

Người thanh tịnh, sẽ sanh vào cõi thiện, tài sản dồi dào. Kẻ không thanh tịnh, sẽ sanh vào cõi ác, của cải không có.

Lại có bốn thứ phương tiện gồm sáu đại chúng, có thể sáu tám giáo hóa hết sáu đại chúng. Đó là:

1. Phương tiện đem lại lợi ích.
2. Phương tiện sáu nhận.
3. Phương tiện dẫn dắt.
4. Phương tiện tu trị.

Lại có bốn thứ môn nương dựa của các loài hữu tình từ nghiệp sanh và sanh nơi các cõi kia. Đó là:

1. Do nghiệp và vô trứng.
2. Do nghiệp và bào thai.
3. Do nghiệp và sự nhiễm ô nhuần thấm.
4. Chỉ do nghiệp.

Lại, các hữu tình thọ sanh, có bốn cách chết:

1. Do tự mình nên chết. Tức chư Thiên thọ sanh trong cõi Trời Hỷ Vong Ý Phần.
2. Do kẻ khác nên chết. Đó là các hữu tình thuộc về bốn vị Yết-la-lam, Át bộ đàm, Bế - thi và Kiện nam trong thai mẹ.
3. Cùng do cả hai, nên chết. Là các hữu tình còn lại nơi cõi Dục.
4. Cùng không do cả hai, nên chết. Là các hữu tình hiện có nơi cõi Sắc, Vô sắc, sau cùng là cõi Trời Hữu Đảnh.

Lại có bốn đạo thanh tịnh:

1. Không phải căn dụng công viên mãn, cũng không phải hỷ lạc viên mãn.
2. Căn dụng công viên mãn, không phải hỷ lạc viên mãn.
3. Hỷ lạc viên mãn, không phải căn dụng công viên mãn.
4. Hỷ lạc viên mãn, cũng là căn dụng công viên mãn.

Lại có bốn đạo thanh tịnh. Đó là:

1. Thuyết giảng pháp và Tỳ-nại-da trái với điều ác.
2. Thuyết giảng pháp và Tỳ-nại-da hướng đến điều thiện.
3. Đạo tư lương.
4. Đạo thanh tịnh.

Ở đây, loại thứ nhất, như có hữu tình, đối với kiến chấp của ngoại đạo và trong các hành dẫn đến khổ vô nghĩa, tâm không yêu thích, cũng không chấp nhận. Loại thứ hai, tức như có một hữu tình, ở trong các sự thiện xảo như uẩn xứ giới, duyên khởi, xứ phi xứ v.v... yêu thích chấp

nhận, lại có thể gắng nhận chịu các khổ như nóng lạnh v.v... Loại thứ ba là chỉ cho Chánh pháp thuộc về tư lương thiện như giữ gìn căn môn, trì giới thanh tịnh. Loại thứ tư là các pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, đoạn trừ phiền não, trụ nơi hiện pháp lạc.

Lại có bốn thứ phương tiện tâm học tăng thượng. Đó là người chưa lìa dục, làm cho chứng đắc quả Bất hoàn. Hoặc quả Bất hoàn dựa khác nơi định vị chí, cầu trụ nơi hiện pháp lạc. Lại khiến cho kẻ khác dứt trừ các pháp ác, cùng sanh đến cõi thiện. Lại vì mình diệt trừ các phiền não, đạt được quyết trạch thù thắng.

Lại có bốn tướng sai biệt của hai nghiệp. Đó là nghiệp thuộc về chuyển có ba tướng sai biệt. Nghiệp về hoàn lập chung một loại. Nên biết, nghiệp thứ nhất, hoàn toàn có thể chiêu cảm quả báo của cõi ác với quả không đáng yêu thích. Nghiệp thứ hai hoàn toàn có thể chiêu cảm quả đáng yêu thích nơi dị thực của cõi Sắc, Vô sắc. Nghiệp thứ ba có thể chiêu cảm quả ái phi ái nơi dị thực của cõi người và cõi Trời thuộc Dục giới. Nghiệp thứ tư có thể đoạn dứt ba nghiệp trước.

Lại có bốn thứ sự việc siêng năng của các loài hữu tình. Đó là:

1. An lạc mà chẳng phải là lợi ích.
2. Lợi ích mà chẳng phải là an lạc.
3. Cũng an lạc, cũng lợi ích.
4. Chẳng phải an lạc, chẳng phải lợi ích.

Lại có bốn môn, đầy khởi các phiền não, có thể khiến cho hữu tình cùng với các khổ như sanh v.v... hòa hợp không lìa. Đó là:

1. Môn nhiễm đắm các dục.
2. Môn nhiễm vướng đặng chí nơi cõi Sắc, Vô sắc.
3. Môn các kiến chấp của ngoại đạo.
4. Môn không trí của người chưa được mắt, trụ trong pháp

ấy.

Lại, tu tập Thánh đạo, khiến cho các khổ do bốn môn kia sanh ra, mau chóng được lìa trói buộc. Như có thể khiến hữu tình cùng với khổ hòa hợp, có thể khiến cho hữu tình thuận theo dòng sanh tử, giữ lấy nghiệp của đời sau, khó có thể giải thoát, nên biết cũng vậy.

Lại có bốn thứ Bồ-đặc-già-la (hữu tình), nên biết là thâu tóm toàn bộ các Bồ-đặc-già-la. Đó là:

1. Hàng phàm phu.
2. Hàng hữu học chưa lìa dục.
3. Hàng hữu học đã lìa dục.
4. Tất cả bậc vô học vượt khỏi Tát-ca-da-kiến.

Lại có bốn thứ Bồ-đặc-già-la:

1. Tự trụ nơi luật nghi, nhưng không thể vì người khác nêu giảng Chánh pháp.

2. Tự không trụ nơi luật, nhưng có thể giảng nói Chánh pháp cho người khác.

3. Cùng có thể hành trì cả hai.

4. Cùng không thể hành trì cả hai.

Lại có bốn thứ Bồ-đặc-già-la:

1. Tộc họ thấp kém, hiện hành pháp bạch.

2. Tộc họ tôn quý, hiện hành pháp ác.

3. Tộc họ thấp kém, hiện hành pháp ác.

4. Tộc họ tôn quý, hiện hành pháp bạch.

Ở đây, loại thứ nhất: Hiện pháp có khổ chẳng phải nơi hậu pháp.

Loại thứ hai: Hậu pháp có khổ, chẳng phải nơi hiện pháp.

Loại thứ ba: Hai đời cùng có khổ.

Loại thứ tư: Hai đời cùng an lạc.

Lại có bốn loại Bồ-đặc-già-la:

1. Do khổ tự nhận lấy, không nhận nơi kẻ khác mà sanh phi phước.

Tức là kẻ thọ nhận Giới tự khổ của ngoại đạo.

2. Do khổ nhận lấy nơi kẻ khác, không nhận nơi tự mình mà sanh khởi phi phước. Nghĩa là tùy có một kẻ không luật nghi.

3. Do khổ cùng nhận lấy nơi cả hai, mà sanh khởi phi phước. Đó là các quốc vương và các chủ cúng tế ngựa.

4. Không do nhận khổ nơi mình và nơi người khác mà sanh phước lớn. Đó là các bậc trụ nơi tinh lự và những Bồ-đặc-già-la lìa các ác.

Lại lược nêu có bốn thứ ngôn ngữ lỗi lầm:

1. Không thật.

2. Trái lìa.

3. Hủy hoại đức.

4. Vô nghĩa.

Trái hẳn với bốn thứ trên, nên biết tức là bốn thứ ngôn ngữ đức độ.

Lại lược nêu có bốn thứ vọng ngữ chẳng phải là Thánh. Đó là đối với việc thấy chẳng thấy nêu bày điên đảo. Đối với các việc, nghe chẳng nghe, hiểu chẳng hiểu, biết chẳng biết, cũng nêu bày điên đảo như vậy. Trái với bốn thứ trên, nên biết tức là ngôn ngữ chân thật của Hiền Thánh.

Đã nói về bốn thứ xứ là chỗ nên nhận biết về giáo pháp của Phật.

Tiếp theo, nói về năm thứ. Nghĩa là có năm thứ nhóm hành thuộc về tạp nhiễm, nơi phẩm của các dục tham, thô trọng theo đuổi, lưu chuyển. Đó là:

1. Nhóm hành của tự tánh nơi đối tượng duyên, đối tượng nương dựa.
2. Nhóm hành của tự tánh nơi chủ thể lãnh nhận.
3. Nhóm hành của tự tánh nơi chủ thể phân biệt về ngôn thuyết, phân vị, giữ lấy tướng của pháp.
4. Nhóm hành của tự tánh nơi chủ thể tác dụng.
5. Nhóm hành của tự tánh nơi chủ thể phân biệt nhận rõ.

Trái hẳn với năm nhóm này, nên biết là nhóm hành của tự tánh thuộc về thanh tịnh, nơi phẩm lìa dục tham, thô trọng hoàn diệt.

Lại có năm thứ cảnh giới, là chốn yêu thích của người thọ dụng dục, những kẻ ưa thích dục luôn theo đuổi, cầu tìm, luôn thọ dụng, những người từ bỏ dục luôn quan sát đúng đắn. Đó là sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Nên biết ở đây, dựa nơi các sự theo đuổi, cầu tìm, tầm tư, nhiễm đắm tức có bốn thứ yêu thích. Nghĩa là:

1. Sự yêu thích của vị lai: Tức là theo đuổi, cầu tìm.
2. Sự yêu thích của quá khứ: Tức là tầm tư.
3. Sự yêu thích của hiện tại: Tức là nhiễm đắm.

Loại này lại có hai thứ:

1. Sự việc nơi đối tượng được yêu thích.
2. Thọ nhận yêu thích từ đối tượng kia sanh.

Lại có 5 thứ tự thể của hữu tình được thọ nhận dị thực của nghiệp quả yêu thích không yêu thích. Đó là Trời, Người, Địa ngục, Bàn sanh, cõi Quỷ.

Lại có năm thứ hành của nhân mất lợi dưỡng, cũng là hành của nhân trái với Niết bàn. Đó là: Như ở nơi này thọ dụng lợi dưỡng, hoặc từ nơi kẻ kia mà có được, hoặc các vật đạt được, hoặc chỗ làm có được, hoặc đạt được như thế, đối với những thứ ấy, tâm sanh tiếc lẫn.

Lại có năm pháp, khiến cho người tu hành, trước là hủy hoại tịnh giới, đa văn, sau là làm tổn hại phần thiện của chỉ, q uán. Đó là: Ở trong các dục tâm sanh ái nhiễm. Nơi trụ xứ của các bậc dạy khuyên, trao truyền, có thể phát khởi sự nhớ nghĩ, hiểu biết thì tâm sanh giận dữ. Chưa thọ giới thì khiến không thọ. Tuy trước đã được thọ, sau khiến xả bỏ. Hoặc khiến trốn tránh công việc, ham ưa ngủ nghỉ, luôn không tịch tĩnh, hối tiếc việc nhiễm ô đã qua, thường mang nặng nghi hoặc,



đối với pháp được nghe không thể lãnh nhận, tuy lúc đầu có lãnh nhận, sau muốn nhớ lại thì quên mất. Dù không quên mất thì cũng không biết quyết định.

Lại có hai thứ hạ phần: tức kiến đạo là hạ phần của tu đạo. Dục giới là hạ phần của Sắc giới, Vô sắc giới.

Căn cứ theo hai thứ hạ phần này để nói về năm kiết hạ phần.

Dựa nơi hạ phần thứ nhất, để nói về thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Dựa vào hạ phần thứ hai, để nói về tham dục, sân hận.

Lại có hai thứ thượng phần, là Sắc giới và Vô sắc giới. Dựa vào hai thứ thượng phần này, để nói về năm kiết thượng phần. Hoặc kiết của hữu không sai biệt. Đó là tham của cõi Sắc và tham của cõi Vô sắc. Hoặc kiết của hữu có sai biệt. Tức là trạo cử của kẻ tham ái nơi tĩnh lự trên, là mạn của kẻ kiêu mạn nơi tĩnh lự trên, là vô minh của kẻ vô minh nơi tĩnh lự trên.

Lại có năm thứ không tin kính nơi người nắm giữ, tâm không điều hòa, không thể sanh trưởng các thứ căn bản thiện. Đó là đối với Chánh pháp do bậc Đại sư thuyết giảng, như Giới học tăng thượng, Tâm học tăng thượng, Tuệ học tăng thượng; đối với các bậc phát khởi Chánh giác, bậc giáo thọ chân chánh, bậc giáo giới chân chánh, ở chỗ hạng đồng phạm hạnh, không có tin kính.

Lại có năm thứ chướng ngại đối với chánh tinh tấn để đoạn trừ phiền não. Đó là:

1. Tham đắm đối với đẳng chí khiến sanh khởi.
2. Tham đắm đối với lợi dưỡng, sự cung kính.
3. Phóng dật.
4. Tuệ ác.
5. Tâm thấp kém hoặc tăng thượng mạn.

Lại có loại Bồ-đặc-già-la không thể nhẫn chịu nên ở chỗ kẻ oán địch khởi năm thứ hành tà. Do là người không nhẫn chịu, đối với kẻ oán địch khác trước dấy tâm giận dữ, ý thích oán hiềm. Đối với thân hữu của kẻ kia ưa muốn phá hoại. Thường muốn khiến cho kẻ kia phát sanh sầu khổ nên làm đủ tất cả các việc không lợi ích, hủy hoại giới luật thanh tịnh mình đã thọ nhận, do thân ngữ ý tạo nhiều hạnh ác. Vì năm thứ hành tà ác ấy, nên có thể chiêu cảm hai thứ lỗi lầm đấng lưu nơi đời sau, sanh trở lại nơi này. Một thứ là lỗi lầm đấng lưu của hiện pháp. Một thứ là lỗi lầm dị thực của hậu pháp. Đó là trong đời này có nhiều các thứ oán địch, thân hữu lừa dối, do kẻ khác phát khởi vô số sầu khổ, các sự việc không yêu thích luôn hiện tiền. Lúc lâm chung sanh nhiều lo,

hối. Sau khi mạng chung, bị đọa vào cõi ác. Trái với trường hợp trên, là người có thể nhẫn chịu, đối với kẻ oán địch khác, phát khởi 5 thứ hành chân chánh. Do đấy nên chỗ chiêu cảm về dị thực tốt đẹp khác hẳn với kẻ trước, theo chỗ ứng hợp nên biết.

Lại có năm pháp, có thể sanh khởi tất cả khổ não của hiện pháp và hậu pháp. Đó là:

1. Thân thuộc mất hết.
2. Tài sản, vật báu vô cơ bị mất mát.
3. Bệnh tật luôn đeo đuổi nơi thân.

Ba thứ này có thể sanh khổ não nơi hiện pháp.

4. Hủy phạm giới luật.
5. Do các thứ tà kiến ác kiến nên hủy báng tất cả.

Hai thứ này có thể sanh khổ não nơi hậu pháp.

Trái hẳn với năm pháp này, nên biết là có thể sanh khởi hỷ lạc hiện có của hiện pháp và hậu pháp.

Lại nữa, bậc A-la-hán tuy hiện tại còn phải cầu tìm các vật dụng tài sản để nuôi thân, cũng luôn thọ dụng, nhưng có thể vượt quá ba thứ cầu tìm tà vạy và hai thứ thọ dụng bất chánh. Đó là có thể vượt quá ba thứ cầu tìm tà vạy do sát sanh, trộm cắp, vọng ngữ dẫn dắt. Cũng có thể vượt quá hai thứ thọ dụng bất chánh là thê thiếp và sự nuôi chứa.

Lại, người tu tập đoạn trừ, thành tựu năm pháp, theo chỗ mong muốn, đối với các phẩm thiện, theo phương tiện tu hành, cũng có thể mau chóng chứng đắc thông tuệ rốt ráo. Đó là:

1. Đối với pháp tu tập đoạn trừ, mong muốn mạnh mẽ, theo như giáo pháp phụng hành.
2. Đối với những gì mình hiện có, đều thành thật bày tỏ.
3. Thân lực khỏe mạnh.
4. Tu tập phương tiện tương tục không gián đoạn, tâm ý luôn dũng mãnh, sáng suốt.
5. Thành tựu trí tuệ theo thời phần, thông đạt các tướng chỉ, cử, xả.

Lại có năm thứ, có thể đạt được giải thoát viên mãn, chán lia pháp được đối trị. Đó là ở trong các pháp, có ba thứ ngu tối, dùng làm chỗ dựa dấy khởi ba thứ điên đảo. Ba thứ ngu tối là:

1. Ngu tối về hoàn cảnh.
2. Ngu tối về phần vị.
3. Ngu tối về tự tánh.

Ba thứ điên đảo là:

1. Đối với vô thường, điên đảo cho là thường.
2. Đối với khổ, điên đảo cho là vui.
3. Đối với vô ngã, điên đảo cho là ngã.

Cùng với mưu cầu lợi dưỡng trông mong về thọ mạng. Vì nhằm đối trị năm pháp cần được đối trị như thế, nên khởi năm tướng giữ lấy. Nghĩa là, ở nơi các hành giữ lấy tướng vô thường, cũng giữ lấy tướng khổ. Ở trong các pháp giữ lấy tướng vô ngã. Trong sự ăn uống giữ lấy tướng ác nghịch. Đối với mạng căn, giữ lấy tướng trung, yếu.

Lại có năm thứ môn sanh trưởng tâm giải thoát chân chánh của hai hành giả thù thắng là tu định, tu trí.

- Hành giả thù thắng tu định: Là nhân nơi nghe, dựa vào Thánh ngôn chân thật để luận bàn, nên hiểu đúng về nghĩa pháp. Như nhân nơi lắng nghe, nhân nơi đọc tụng kinh điển với âm thanh rộng lớn, nhân vì người khác mở bày xiển dương diệu nghĩa, tại chốn vắng lặng tư duy xét kỹ, hiểu đúng về nghĩa pháp, nên biết cũng vậy.

- Hành giả thù thắng tu trí: Đối với tham dục loạn động loại thượng, đối trị là tư duy không điên đảo.

Lại có năm loại người tu hành quán, ý lạc, phương tiện thấy đều đầy đủ. Đó là, đối với Bồ đề, Niết bàn, khởi tin hiểu mạnh mẽ, gọi là ý lạc đầy đủ. Ân cần không gián đoạn, tu tập chánh trí, hành Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, gọi là phương tiện đầy đủ.

Lại có năm pháp, khiến các hữu tình thọ nhận dị thực của nghiệp quả ái phi ái, thân tâm phiền não, thâm tóm đủ các khổ. Đó là khổ lạc ưu hỷ xả.

Lại do thành tựu về ý lạc, phương tiện thấy đều đầy đủ, không thối chuyển, như đã nói ở trên, nên khiến người hành quán có thể mau chóng chứng đắc hiện quán về Thánh đế, cũng khéo an trụ nơi các phẩm thiện thù thắng.

Lại có năm thứ sanh sai biệt của bậc Hữu học lìa dục của Dục giới, chưa dứt hết các kiết còn lại. Đó là:

1. Trụ nơi trung hữu, liền có thể rốt ráo đạt được Bát Niết bàn.
2. Ở nơi cõi Tịnh lự thứ nhất, vừa mới thọ sanh, liền chứng Niết bàn.
3. Sau khi thọ sanh, dùng công sức ít, nhưng Thánh đạo hiện tiền, liền chứng đắc Bát Niết bàn.
4. Dùng nhiều công sức, Thánh đạo hiện tiền, chứng đắc Bát Niết bàn.
5. Hoặc cho đến cõi Sắc Cứu Cánh là biên vực tận cùng của Sắc

giới, chứng đắc Bát Niết bàn. Hoặc cho đến cõi Hữu Đảnh là biên vực tận cùng của Vô sắc giới mới có thể chứng đắc rốt ráo Bát Niết bàn.

Lại có năm thứ sanh địa sai biệt của quả do tập tu Tĩnh lự thứ bốn chứng đắc Bát hoàn. Đó là:

1. Sanh địa của quả Tĩnh lự phẩm hạ.
2. Sanh địa của quả Tĩnh lự phẩm trung.
3. Sanh địa của quả Tĩnh lự phẩm thượng.
4. Sanh địa của quả Tĩnh lự phẩm thượng thắng.
5. Sanh địa của quả Tĩnh lự phẩm tối thượng.

Lại có năm thứ tác ý quan sát của người tu hành quán, có thể khiến cho phiền não nơi ba cõi quyết định vĩnh viễn đoạn trừ trọn vẹn. Đó là, tuy nhớ nghĩ, phân biệt tư duy sâu xa về tướng dục, ở trong các dục đều không hưởng nhập, tâm xả tự nhiên hiện hành nơi tướng lìa dục, nơi tướng lìa dục tức thì tư duy, nên có thể khiến tự nhiên hưởng nhập. Như đối với tướng dục lìa dục như thế, thì đối với tướng giận không giận, tướng hại không hại, tướng sanh của đẳng chí nơi Sắc giới, tướng sanh của đẳng chí nơi Vô sắc giới cùng tướng Niết bàn, nên biết cũng vậy.

Đã nói năm thứ xứ là chỗ nên nhận biết về giáo pháp của Phật, tiếp theo là nói về sáu thứ. Nghĩa là dựa nơi sáu tướng để nêu rõ về tám thứ sự sai biệt của hữu tình, vì khiến các chúng sanh rơi vào kiến chấp về ngã, thọ mạng của hữu tình, hưởng nhập nơi vô ngã. Đó là:

1. Sự sai biệt về chỗ dựa của ngã.
2. Sự sai biệt về cảnh giới.
3. Sự sai biệt về tự tánh.
4. Sự sai biệt về nhân thọ dụng.
5. Sự sai biệt về thọ dụng.
6. Sự sai biệt về tùy thuyết.
7. Sự sai biệt về tác dụng.
8. Sự sai biệt về hy vọng.

Ở trong những sự sai biệt như vậy, người tu hành quán chưa khéo thuần thực, bèn cho là có ngã. Dựa nơi các căn như nhãn v.v..., đối nơi các cảnh như sắc v.v... do xúc và thọ, nên có vô số thọ dụng, với tên gọi như vậy, chủng loại như vậy, tộc họ như vậy, ăn uống như vậy. Nơi mình nơi người, theo đầy đầy khởi các ngôn thuyết, tạo tác tất cả hành đúng pháp, phi pháp. Nơi sự việc đáng yêu thích hy vọng hòa hợp, tăng ích, trụ lâu. Đối với sự việc không yêu thích thì trông mong không hợp, tổn giảm, chẳng trụ. Nếu ở trong các sự sai biệt như vậy, người tu hành quán đã khéo thuần thực, bấy giờ mọi thứ vọng chấp đều không thể

sanh.

Lại, đối với chỗ thật học có sáu thứ khinh miệt, có thể khiến cho pháp thiện, hoặc chưa đạt được, bị thối thất, hoặc đã đạt được cũng bị thối thất, xả bỏ Thánh giáo của Phật, cho đến chút ít tin tưởng cũng đều thối thất. Đó là: Đối với Phật Pháp Tăng bảo, Giới học tăng thượng, Tâm học tăng thượng, Tuệ học tăng thượng, do bạn ác, nên ở nơi tâm tuệ tăng thượng chỉ khiến đạt được những giáo giới, giáo thọ kỳ quái. Do lời nói xấu ác nên thối thất tất cả pháp thiện hiện có. Trái hẳn với trường hợp này, nên biết tức là sáu pháp thuộc phẩm bạch.

Lại nữa, tâm của hữu tình kết hợp với tác ý không như lý, cùng hiện hành, đối với cảnh như sắc v.v... có sáu thứ phần vị bình đẳng là chỗ dựa của tham. Như phần vị bình đẳng là chỗ dựa của tham, như thế thì phần vị không bình đẳng là chỗ dựa của sân, phần vị chẳng phải là bình đẳng chẳng phải là chẳng bình đẳng, là chỗ dựa của si, nên biết cũng vậy.

Lại có sáu thứ thanh tịnh tốt cùng, chuyển làm chỗ dựa cho chính mình, rốt ráo bậc nhất, không gián đoạn, không khuyết giảm, không có nhiễm ô, luôn trụ bình đẳng. Đó là, hoặc hành hoặc trụ, đối với nhãn nhận biết về sắc, cho đến ý nhận biết về pháp, luôn trụ nơi bình đẳng.

Lại có sáu pháp, là các sắc căn và nơi chốn nương dựa của chúng, theo chỗ nương dựa của sự ứng hợp, không có chướng ngại, đã dẫn dắt, an lập, nuôi dưỡng, nơi chỗ sanh của các thứ ấy, tự tại mà chuyển. Đó là bốn đại chủng và không giới, thức giới. Như vậy, thức giới có thể ở hiện tại, tích tập, nhận giữ nghiệp phước, phi phước; có thể dẫn đến quả yêu thích không yêu thích nơi vị lai. Cũng có thể nắm giữ năm thứ sắc căn cùng nơi dựa của chúng, là chỗ nương dựa của thức khiến không bị hủy hoại.

Lại do lực tự tại của thức từ hiện pháp hậu pháp sanh khởi, khiến cho các hữu tình, ở trong nghiệp thiện, bất thiện, vô ký, chuyển biến có sai biệt.

Lại có ba xứ, những người tu hành khó có thể vượt qua. Đó là:

1. Vượt qua các thứ nơi cõi dưới thuộc về dục tham, sân hại, bất lạc.
2. Vượt qua tất cả hành tượng hiện hành.
3. Vượt qua cõi Hữu Đảnh.

Vượt qua ba xứ khó có thể vượt khỏi ấy, nên biết do sáu thứ đối trị vô thượng: Bốn vô lượng là đối trị thứ nhất. Tam-ma-địa tâm vô tướng là đối trị thứ hai. Ngã mạn vĩnh viễn dứt hết là đối trị thứ ba.

Do hoàn toàn diệt bỏ chỗ cần đối trị như thế, nên các Tam ma địa thấy đều thành tựu đầy đủ. Vì khéo tu tập pháp đối trị, dứt trừ hẳn chỗ cần đối trị, khiến chúng quyết định không còn hiện hành nữa. Người đã đoạn trừ ngã mạn, rốt cuộc không cho ngã ấy là cứu cánh hay là không cứu cánh. Mọi thứ nghi hoặc như thế hay buộc nhiều loạn nơi tâm. Nên biết người có nghi hoặc tất không lìa ngã mạn. Nếu lìa ngã mạn, tất không còn nghi hoặc.

Lại có sáu thứ xứ căn bản của tranh chấp. Đó là:

1. Lấn lướt mâu thuẫn, tạo điều không như ý.
2. Che giấu các thứ ác.
3. Ở trong các loại, nhân nơi việc thọ nhận lợi dưỡng, cho là những thứ của mình có.
4. Dựa vào các thứ như y phục v.v... lại cùng lừa dối.
5. Trái phạm đối với học xứ.
6. Đối với pháp, nghĩa, chấp trước điên đảo.

Lại có sáu pháp, có thể đoạn trừ sáu xứ căn bản của tranh chấp như thế. Đó là: Tâm từ phát khởi nơi ba nghiệp thân ngữ ý, có thể đoạn trừ hai thứ đầu. Cùng thọ nhận lợi dưỡng, có thể đoạn trừ hai thứ ba, tư. Đồng hướng tới Thi-la (Giới) có thể đoạn trừ loại năm. Đồng hướng tới chánh kiến, có thể đoạn trừ loại sáu.

Lại có sáu pháp, có thể thâm tóm tất cả uy đức cứu cánh của các bậc tu hành. Đó là: Các thông thần cảnh, thiên nhãn, túc trụ, tha tâm và trí sanh tử, có thể thâm tóm uy đức. Lậu tận trí thông có thể thâm tóm cứu cánh.

Lại, Bồ-đặc-già-la đối với Thánh đế chưa đạt được hiện quán lược có sáu thứ pháp có thể gây chướng ngại cho hiện quán về đế. Đó là: Như trước đã nêu, do lực tăng thượng của ba thứ ngu si, nên dấy khởi ba thứ điên đảo, mưu cầu về lợi dưỡng và trông mong về thọ mạng. Ở đây có sai biệt: Tức ở trong chỗ thuận theo kiến chấp ác, nghe ác, nói ác, phân biệt ác, đã vui thích các sự kiến chấp ác, nghe ác, nói ác, phân biệt ác. Sự vui thích như thế, đối với tâm của hàng phàm phu chưa đạt được hiện quán về Thánh đế, có thể tạo nên sự loạn động tột cùng, gây chướng ngại hết mực không phải là đối với bậc Thánh. Vì thế, nói điều ấy ở trong phần Tuệ sáng, không phải ở trong phần Giải thoát thành thực. Đối trị pháp có thể gây chướng ngại như vậy, nên biết tức là sáu thứ giữ lấy tướng chân chánh. Nghĩa là, như trước đã nói về năm thứ giữ lấy tướng và một thứ nữa là giữ lấy tướng tất cả thế gian không thể an lạc.

Lại có hai thứ tùy niệm đầy đủ, gồm có sáu hành sai biệt, có thể khiến cho các bậc tu hành tâm bị chìm đắm, tự thúc đẩy tâm một cách đúng đắn, khiến sanh hoan hỷ. Đó là:

1. Tùy niệm đầy đủ về quy y: có ba thứ hành.
2. Tùy niệm đầy đủ về chứng đắc: có ba thứ hành.

Đối với Phật Pháp Tăng, hành trì tùy niệm, gọi là tùy niệm về quy y. Đối với hành hưởng đến Niết bàn, hành hưởng tới tài sản, hành hưởng tới sanh thiên, hành trì tùy niệm, gọi là tùy niệm về chứng đắc.

Lại có sáu pháp, ở trong Tỳ-nại-da khéo thuyết giảng pháp, xác lập là vô thượng, không cùng chung với tất cả ngoại đạo. Đó là:

1. Thấy bậc Đại sư.
2. Nghe Chánh pháp.
3. Được tâm tin tưởng thanh tịnh.
4. Thuận học tất cả học xứ hiện có.

5. Nơi trụ xứ của bậc Đại sư, khởi hành tùy niệm. Nghĩa là Đức Phật Thế Tôn là bậc Chánh đẳng giác, có thể thuyết giảng tất cả pháp, cho đến nói rộng.

6. Lại, đối với bậc Đại sư, dùng thân ngữ hành, phụng sự cúng dường.

Lại có sáu pháp, có thể khiến cho người tu hành quán, vì nhằm dứt hết tham ái, quyết định biết rõ: Ta nơi hiện tại còn có tham ái, chẳng phải là không tham ái. Đó là, đối nơi cảnh của sắc, cho đến cảnh của pháp, luôn thâm giữ lấy tâm.

Lại có sáu nhân duyên, nên biết các nghiệp là chỗ dựa thật sự, chẳng phải là chủng tộc, gia thế, giòng họ là chỗ nương dựa thật sự. Nghĩa là, loại Bồ-đặc-già-la thuộc chủng tánh thấp kém nhất, cũng sanh khởi nghiệp bất thiện, thọ sanh nơi cõi ác, cũng tạo nghiệp thiện, sanh nơi cõi thiện. Cũng ở trong hiện pháp có thể chứng đắc Bát Niết bàn. Ba loại chủng tánh tôn quý cũng vậy.

Đã nói sáu thứ xứ là chỗ nên nhận biết về giáo pháp của Phật. Tiếp theo là nói về bảy thứ.

Đó là có bảy pháp, có thể đối với các đế, thấu tỏ như thật, đạt giải thoát viên mãn. Nghĩa là:

- Phẩm Tỳ-bát-xá-na (quán) có ba:
  1. Trạch pháp.
  2. Tinh tấn.
  3. Hỷ.
- Phẩm Xa ma tha (chỉ) cũng có ba:



1. An.
2. Tam-ma-địa.
3. Xả.

Niệm là chung cho hai phẩm quán và chỉ.

Lại do căn, quả, giải thoát, nên kiến lập bảy thứ hữu tình.

Ở trong hưởng đạo, dựa vào hàng căn độn, căn lợi kiến lập tùy tín hành, tùy pháp hành.

Ở trong quả đạo, tức hai thứ này gọi là tín giải thoát, kiến đáo.

Chướng của định được giải thoát, không phải là chướng của phiền não được giải thoát, nên kiến lập thân chứng.

Chướng của phiền não được giải thoát, chẳng phải là chướng của định được giải thoát, nên kiến lập tuệ giải thoát.

Chướng của định và chướng của phiền não cùng được giải thoát, nên kiến lập câu phần giải thoát.

Lại do ba nhân duyên với bảy thứ hành, khiến cho người tu hành, tâm được nội định, tâm chuyên nơi một duyên. Đó là: ba nhân duyên hưởng nhập, an trụ, thâm nhập.

Nếu chánh kiến về thế gian, nhận biết rõ nhất định có các hành như bố thí v.v... và lấy đó làm chỗ dựa để nhận biết rõ về các hành: sống nơi gia đình là bức bách, chật hẹp, là cấu nhiễm v.v..., đạt chánh tư duy do xuất ly dẫn khởi, gọi là nhân duyên hưởng nhập.

Đã hưởng nhập rồi, thọ trì chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, gọi là nhân duyên an trụ. Đối với hai nhân duyên này, về sau, tác ý phương tiện thuận hành, các thứ chánh tinh tấn, chánh niệm hiện có, gọi là nhân duyên thâm nhập.

Lại, những người thế gian thích cầu tìm của cải, tuy ưa thích tích tập mọi thứ của cải thông thường, cho là được an lạc, nhưng chưa có thể đạt được an lạc do bảy thứ Thánh tài phát sanh. Đó là:

1. An lạc do cùng với tín đồng hành thanh tịnh.
2. An lạc phát khởi từ việc được sanh nơi cõi thiện.
3. An lạc phát sanh do xét kỹ về sự tốt đẹp của mình vì không hành các điều ác, không có hối tiếc.
4. An lạc phát sanh do xét kỹ, dù bị kẻ khác phỉ báng, không hành các điều ác, không có hối tiếc.
5. An lạc phát sanh do đối với pháp với nghĩa cùng hành với sự lãnh hội đúng đắn.
6. An lạc phát sanh do của cải vật dụng nơi đời sau không thiếu thốn.



7. An lạc phát sanh do đối với thắng nghĩa đế đã giác ngộ như thật.

Vô lượng vô biên các thứ an lạc vô tội như vậy, những người vui thích cầu tích tập tài sản của thế gian đều chưa đạt được. Chỉ có được an lạc của vọng tưởng, có tội, phát sanh do tài sản nơi hiện pháp dồi dào.

Lại có bảy thứ lực của loại ma hoặc (ma phiền não). Đó là:

1. Ganh ghét đối với Thánh giáo.

2. Hiện tạo các hành ác, có thể sanh đến cõi ác.

3. Ưu thích hành theo pháp chướng ngại, không xét kỹ về chỗ tốt đẹp của mình.

4. Ưu thích hành theo pháp chướng ngại, không xét kỹ về sự chê bai của kẻ khác.

5. Đối với pháp thiện, bất thiện, có tội không tội, hoặc kém hoặc hơn, hoặc đen hoặc trắng, cùng trong pháp duyên khởi phân biệt rộng, đều không thể hiểu rõ.

6. Cấu uế do keo kiệt che lấp tâm, chỉ biết tích chứa các vật dụng.

7. Trí tuệ kém, hẹp, ngu si tăng rộng.

Nếu có thể hàng phục bảy thức lực của loại ma hoặc như vậy, nên biết tức là bảy lực như tín v.v... trong Thánh pháp.

Lại có bảy thứ pháp, là chỗ chướng ngại đối với Niết bàn là pháp đệ nhất nghĩa, có thể khiến cho Chánh pháp suy thoái, mai một.

Bảy pháp như thế, do ba thứ suy tổn thâm tóm. Đó là:

1. Suy tổn về thọ dụng.

2. Suy tổn về ý lạc tăng thượng.

3. Suy tổn về phương tiện.

Đối với các thứ như y phục v.v... thích cầu loại tốt đẹp, thích cầu nhiều về dụng, cùng đầy khởi vô số thọ dụng đối với các vật kia, gọi là suy tổn về thọ dụng.

Đối với đạo và quả của đạo là Niết bàn, tâm không tin hiểu, gọi là suy tổn về ý lạc tăng thượng.

Biếng nhác, mất chánh niệm, tâm loạn, tuệ ác, gọi là suy tổn về phương tiện.

Suy tổn về thọ dụng là phẩm loại căn bất thiện tham. Suy tổn về ý lạc, phương tiện là phẩm loại căn bất thiện si. Trái với các điều ấy, nên biết tức là bảy pháp thuộc phẩm bạch.

Lại có bảy thứ pháp loại Niết bàn là pháp đệ nhất nghĩa, có thể khiến cho Chánh pháp không suy thoái, an trụ lâu dài. Đó là:

1. Tuệ do văn tạo thành.
2. Tuệ do tư tạo thành.
3. Tuệ do tu tạo thành.
4. Không bị duyên ác nường dựa, xâm hại.
5. Cầu tài sản, giáo pháp chân chánh.
6. Không có tăng thượng mạn.

7. Đối với các Bồ đặc già la nên cúng dường, không nên cúng dường, có thể khéo phân biệt, lựa chọn.

Ở đây, do văn tuệ, nên đối với phần nghĩa chưa rõ, có thể hiểu rõ đúng đắn. Do tư tuệ, nên đối với phần nghĩa chưa hoàn toàn quyết định, có thể khéo tư duy. Do tu tuệ, nên đoạn trừ các phiền não. Do không có duyên ác nường dựa, xâm hại, nên có thể gắng sức tu tập đoạn trừ. Do cầu tài sản, giáo pháp chân chánh, nên mau chóng chứng đắc thông tuệ. Vì không có tăng thượng mạn, nên đối với chỗ chứng đắc các phẩm dưới không sanh biết đủ. Vì khéo có thể phân biệt lựa chọn các Bồ đặc già la, nên đối với các hạng thế trí, đại phước không thích gần gũi, cũng không cúng dường, chỉ thích thân cận cúng dường các bậc thiếu dục v.v...

Lại có bảy thứ xứ sở thọ sanh của các loài hữu tình. Nơi xứ sở ấy, các hữu tình thọ sanh, các thức hiện tiền, nối tiếp mà trụ. Ở trong tam giới, chỉ trừ cõi ác, hữu tình vô tướng và xứ Phi tướng phi phi tướng. Do nơi cõi ác rất đáng chán lìa, nên không lập thức trụ. Hữu tình vô tướng, hoàn toàn chuyển thức không còn hiện hành, nên không lập thức trụ. Xứ Phi tướng phi phi tướng, vì hành và chẳng hành không quyết định, nên không lập thức trụ. Thân khác loại nên gọi là vô số thân. Tướng khác loại, nên gọi là vô số tướng. Nên biết, trái với các thứ này, gọi là một loại thân một loại tướng. Từ cõi Phạm Thế trở xuống, thân hình khác loại, do thân hình được sanh có vô số sắc tướng sai biệt.

Lại, các hữu tình có bảy thứ thô trọng, thấu tóm toàn bộ các thô trọng của phẩm loại phiền não. Đó là:

- Thô trọng của phẩm loại tham sân thuộc cõi kém.
- Thô trọng của phẩm loại tham thuộc cõi trung, cõi diệu.
- Thô trọng của phẩm loại nghi, kiến vô minh, mạn thuộc ba cõi kém, trung, diệu.

Lại, ở trong pháp luật ác được nêu giảng của ngoại đạo, nên biết có bảy thứ lỗi lầm. Đó là:

1. Lỗi lầm của kiến giải.
2. Lỗi lầm của hành.

3. Lỗi lầm của chỗ nương dựa.
4. Lỗi lầm của tư duy.
5. Lỗi lầm của công dụng.
6. Lỗi lầm của tâm tăng thượng.
7. Lỗi lầm của tuệ tăng thượng.

Các ngoại đạo ấy, tuy ít pháp được lắng nghe, thọ trì, nhưng luôn thuận theo bốn thứ điên đảo. Phạm đầy khởi ngôn luận, chỉ chuyên hủy báng kẻ khác để thoát khỏi vấn nạn, vì muốn lợi hơn nên kiến giải được sanh đều có lỗi lầm. Giới cấm thọ nhận đều thuộc về phép tắc tà vạy nơi tà mạng, không thể khiến tự đạt được xuất ly, nên cũng có lỗi lầm. Thấy bạn được phụng sự, chỉ có thể giảng nói đạo điên đảo, nên cũng có lỗi lầm. Tư duy hiện có là cầu tìm nẻo xuất ly sai lạc, tổn hoại tâm, nên cũng có lỗi lầm. Mọi công dụng hiện có, đều là phương tiện, nên cũng có lỗi lầm. Tâm tăng thượng ấy, thuộc về quên niệm, ái, mạn, cùng với vô minh, nghi nơi tính lự trên, nên cũng có lỗi lầm. Tuệ tăng thượng ấy, là chỗ tổn hoại của 62 thứ kiến chấp, nên cũng có lỗi lầm.

Trái hẳn với những điều đó, nên biết là trong pháp luật thiện được nêu giảng, cũng có bảy thứ sự không lỗi lầm.

Lại có bảy pháp, khiến các Bì-sô khi đầy khởi những tranh cãi về trái phạm được ngừng dứt. Chỗ còn lại như trong phần Nhiếp sự sẽ nêu bày. Ở đây có bảy thứ sự tranh cãi về trái phạm, nên biết:

1. Sự tranh cãi về trái phạm do khai thị ngộ nhập nơi hiện tiền.
2. Sự tranh cãi về trái phạm do khai ngộ nơi quá khứ mất chánh niệm.
3. Sự tranh cãi về trái phạm do khai ngộ không tự tại.
4. Sự tranh cãi về trái phạm do tâm tư.
5. Sự tranh cãi về trái phạm do quyết trạch.
6. Sự tranh cãi về trái phạm do tự hối tiếc.
7. Sự tranh cãi về trái phạm do nhẫn nhục, hổ thẹn, kiến lập hai chúng lần lượt nêu tội.

